

*Bản án số: 106 /2022/HSST
ngày 19/10/2022*

Nh©n danh

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Đỗ Văn Nghiêm***

Các Hội thẩm: 1. Ông ***Trần Mạnh Khang***
2. Ông ***Nguyễn Xuân Lưu***

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1982; HKKTT và nơi ở: TDP 2, H, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: T; con bà: H; có vợ: H2, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con út sinh năm 2006 – Có mặt

Tiền án, tiền sự:

Bản án số 258 ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt T: 07 tháng 21 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Bản án số 164 ngày 30/8/2010 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 97 ngày 29/10/2013, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại: Q, sinh năm: 1967; HKTT: Thôn N, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội - Vắng mặt có lý do

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị U, sinh năm: 1988; HKTT: Xóm 6, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định – Vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/03/2022, anh Q đến làm việc tại cửa hàng có địa tại Thôn N, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thì phát hiện bị mất 01 bình ác quy xe đạp điện. Sau đó, anh Q kiểm tra lại camera thấy khoảng 9 giờ 12 phút ngày 11/03/2022 phát hiện một nam thanh niên đã trộm cắp tài sản trên. Đến sáng ngày

13/03/2022, khi anh Q đang làm việc tại cửa hàng thì thấy một nam thanh niên có đặc điểm giống như camera mà anh Q xem nên đã đuổi theo giữ lại và trình báo công an xã để làm việc.

Tại Công an xã bị cáo khai, ngày 11 tháng 3 năm 2002 Thụ điều khiển xe mô tô điện nhãn hiệu ESPERO biển số 29AA – 542.57 xe của anh Đỗ Hồng Phong sinh năm 2004; HKTT: TDP 2, H, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đi công việc thì xe mô tô bị hết hơi nên Thụ vào cửa hàng sửa chữa của anh Q để bơm thêm hơi nhưng không thấy ai trong cửa hàng, lúc này Thụ quan sát thấy 01 bộ bình điện của xe đạp điện nhãn hiệu CLASSIC BIKE SUPER WORL có vỏ bằng nhựa màu trắng để trong cửa ra vào nên Thụ đã lấy để lên xe mô tô rồi điều khiển qua khu vực La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn ở số 202, đường 423, tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội do chị U sinh năm:1988; HKTT: Xóm 6, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định là chủ cửa hàng và bán bình điện với giá 330.000 đồng cho chị Thanh. Sau đó, Thụ đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 330.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức có Kết luận định giá tài sản như sau: *01 (một) bộ điện (hộp bình ắc quy) của xe máy điện có vỏ bằng nhựa màu trắng, kích thước (38x21,5x16)cm, trên vỏ có nhãn hiệu CLASSIC BIKE SUPER WORLD, bên trong chứa 04 bình ắc quy nhỏ màu xanh kích thước 15x10x9,5)cm có nhãn hiệu SATO, loại 12V-14AH, bộ điện (hộp bình ắc quy) đã qua sử dụng có giá 293.000 đồng (Hai trăm chín mươi ba nghìn đồng)*

Bản cáo trạng số 105/CT - VKS ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức quyết định truy tố T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã luận tội, xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã luận tội và kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/3/2022, tại cửa hàng sửa chữa xe đạp có địa chỉ tại Thôn N, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm cắp 01 bình điện (loại ắc quy) nhãn hiệu CLASSIC BIKE SUPER WORL trị giá 293.000 đồng là có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo mức án tù từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù; bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; truy thu 330.000 đồng tiền phạm tội mà có; buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đến thời điểm mở phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau {1}

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/3/2022, bị cáo vào cửa hàng sửa chữa xe tại Thôn N, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để bơm thêm hơi, tại đây bị cáo nhìn thấy 01 bộ bình điện nhãn hiệu CLASSIC BIKE SUPER WORL của xe đạp điện đã quan sát không thấy có người, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc bình áp qui điện có giá trị 293.000 đồng. Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa, lần phạm tội này bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét [®]Ồn l-âng h×nh Húi [®]ảng xĐt xö [®],nh gi, tÝnh chÊt, mÛc [®]é nguy hiÓm cña h×nh vi người ph¹m tói, nh©n th©n ng-êi ph¹m tói, c,c t×nh tiÕt t”ng nÆng, gi¶m nhÑ cña vô ,n, thÊy:

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì không có tiền án tiêu mà khi thấy tài sản của người khác để sơ hở là bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện sự táo tợn và coi thường luật pháp; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo có nhiều tiền án về ma túy và trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, vì lười lao động và muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Tài sản có giá trị không lớn, người bị hại là Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị U tự nguyện có đơn trình bày không yêu cầu bị cáo phải trả nên được Hội đồng xét xử chấp thuận và không xem xét. Tuy nhiên số tiền này cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

Xét bị cáo có không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng Điều 76, 196, 231, và điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội,

Buộc bị cáo phải truy nộp 330.000 đồng tiền phạm tội mà có. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Trại tạm giam CATPHN;
- Chi cục THA huyện Hoài Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

Đỗ Văn Nghiêm